BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

NIÊN KHÓA: **2016-2017** HỌC KỲ: **Hè**

HỌC PHẦN: **CS104 - Data Structures** LỚP: **Trả nợ**

TT	MSSV	HỌ TÊN	LỚP	ĐIỂM THỰC HÀNH (x%)	ĐIỂM QUÁ TRÌNH LÝ THUYẾT (y%)	ĐIỂM THI CUỐI KỲ LÝ THUYẾT (z%)	ĐIỂM HỌC PHẦN	GHI CHÚ
1	1359016	LÊ NGHIÊM MINH	KHANG					
2	1459045	NGUYỄN ANH	QUÂN					
3	1459058	TRƯƠNG HUỲNH HIỂN	VINH					
4	1559006	TRẦN DUY	BẢO					
5	1559007	TRẦN HOÀNG	CHƯƠNG					
6	1559019	LÊ VĨNH	KHANG					
7	1559029	LÂM THÁI THÀNH	LONG					
8	1559032	TRẦN PHƯỚC	NHÂN					
9	1559035	PHAN QUANG	THỊNH					
10	1559037	NGUYỄN ĐÌNH	THÔNG					
11	1559038	DƯƠNG GIA	THUẦN					

Ngày tháng năm 2017
GV phụ trách môn học
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú

1) Danh sách được sắp theo **tên SV, tăng dần theo alphabet**

2) Điểm thực hành: GV thực hành tự theo dõi các điểm thành phần trong quá trình giảng dạy thực hành và gửi lại cho GV Lý thuyết điểm tổng hợp vào cuối khóa. Điểm này được hiểu là **điểm thực hành.** Đối với các môn học không có phần thực hành thì cột ĐIỂM THỰC HÀNH để trống.

3) Điểm quá trình lý thuyết: GV lý thyết tự theo dõi các điểm kiểm tra, điểm chuyên cần, ... trong trong quá trình giảng dạy lý thuyết. Tổng hợp của các điểm này được gọi là **điểm quá trình lý thuyết.**

4) **Điểm thi cuối kỳ lý thuyết.**

5) Điểm học phần= x%(Điểm thực hành) + y%(Điểm quá trình lý thuyết) + z% (Điểm thi cuối kỳ lý thuyết)
x+y+z = 100%, GV phụ trách môn tự quyết định giá trị x,y,z và phải thông báo cho SV vào đầu khóa.

6) Các trị số điểm được cho trên thang điểm 10 và có độ chính xác đến 0.5

7) Trong các điểm quá trình, điểm thực hành, điểm kết thúc học phần: sinh viên tự ý vắng thi/kiểm tra nội dung nào, sẽ bị điểm 0 (không) cho nội dung đó.

8) Trên bảng điểm công bố, ô để trống được hiểu là điểm 0.